TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:113/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 4 - 2022
"V/v tranh chấp Ly hôn – con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hoàng Tuấn
Bà Nguyễn Thị Thu Sương

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên toà.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2022; Quyết định hoãn phiên toà số số 52/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 65/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Thuỳ Tr, sinh năm 1993; nơi cư trú: khóm Vĩnh Bình, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp Hưng Lợi, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn Lê Thị Thuỳ Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T do quen biết tìm hiểu sau đó tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào năm 2011, đến năm 2015 thì ông bà đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng sau đó thường

xuyên cãi vả nhau do bất đồng quan điểm, ông T thường xuyên ghen tuông, đánh đập bà, cự cãi với cha mẹ vợ, bà đã bỏ qua nhiều lần nhưng vẫn không thể hàn gắn. Do vợ chồng không thể giải quyết được mâu thuẫn nên ông bà đã ly thân khoảng 2, 3 tháng nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Lê NY, sinh ngày 08/9/2012 và cháu Nguyễn Nguyễn Lê Công V, sinh ngày 28/7/2015. Hiện 02 con chung đang do bà nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về công việc thì trước đây bà làm Spa ở Bình Dương và bỏ thực phẩm tại những căntin công ty, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Bà sẽ sao kê chi tiết giao dịch ngân hàng để chứng minh thu nhập. Tuy nhiên, nay bà về Châu Phú sinh sống ổn định để chăm sóc con chung, hiện bà đang nộp đơn xin vào làm công nhân công ty giày Suho ở Bình Hoà, thu nhập khoảng 7.000.000đ/tháng, giờ làm việc 7h – 16h30.

Về nơi sinh sống thì bà và các con sinh sống cùng với ông bà ngoại, ông ngoại hiện 64 tuổi làm thợ hồ, bà ngoại 62 tuổi bán nước uống. Cháu NY sinh sống cùng ngoại từ nhỏ cho đến nay, hiện đang học lớp 4 trường tiểu học B Vĩnh Thạnh Trung, cháu V thì sống cùng vợ chồng bà và mới về sống cùng ngoại sau đợt dịch để đi học lớp 1 tại trường tiểu học "B" Vĩnh Thạnh Trung. Bà sẽ cung cấp giấy tờ chứng minh việc học tập của 02 con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Phước T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: ông thống nhất thời gian chung sống là năm 2011 và đăng ký kết hôn vào năm 2015. Về việc bà Tr trình bày mâu thuẫn giữa vợ chồng, tuy có từng cãi nhau và ông có khi đánh bà, tuy nhiên đều đã bỏ qua. Sự việc bà Tr yêu cầu ly hôn lần này là do bà Tr bị người bên ngoài xúi giục, bà Tr nghe lời người ta nên yêu cầu ly hôn. Tuy ông con thương vợ, thương con nhưng bà Tr đã dứt tình, kiên quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Lê NY, sinh ngày 08/9/2012 và cháu Nguyễn Nguyễn Lê Công V, sinh ngày 28/7/2015. Hiện 02 con chung đang sống cùng bà Tr và ông bà ngoại.

Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu NY, giao cháu V cho bà Tr nuôi dưỡng. Ông bà không cấp dưỡng nuôi con. Hiện ông đang làm ở công ty cà phê, làm thời vụ không có ký hợp đồng, thu nhập khoảng 12.000.000đ/tháng. Thời gian làm việc là 12h/ngày, luân phiên 1 tuần ca ngày, 01 tuần ca đêm, từ 06h – 18h/ngày.

Nếu nuôi dưỡng cháu NY thì ông sẽ đón cháu NY lên Bình Dương sống cùng ông, hiện ông đang ở trọ 1 mình. Ông vẫn sẽ đảm bảo việc học cũng như đưa đón cháu NY đến trường. Ông chỉ đồng ý cho bà Tr nuôi dưỡng cả cháu V, cháu NY với điều kiện bà Tr phải trực tiếp nuôi dưỡng, sống cùng con, đảm bảo cho con

ông được hạnh phúc chứ không được giao cho ông bà ngoại nuôi dưỡng, còn bà thì đi lên Bình Dương.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo biên bản hoà giải ngày 17/02/2022 và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/02/2022:

Ông T xác định qua động viên của Toà án và lời hứa của bà Tr, ông đồng ý giao cả 02 con chung là cháu NY và cháu V cho bà Tr nuôi dưỡng. Do cháu NY cũng đang đi học, ông không muốn làm lỡ dỡ việc học của con.

Do đó Toà án ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành giữa ông T và bà Tr có nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phước T, bà Lê Thị Thuỳ Tr thuận tình ly hôn.

- Quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Lê NY, sinh ngày 08/9/2012 và cháu Nguyễn Lê Công V, sinh ngày 28/7/2015. Hiện con chung đang sống cùng bà Tr, do bà Tr nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao 02 con chung cho bà Tr được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông bà thống nhất ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tr và thành viên gia đình không được ngăn cản ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Tr tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003489 ngày 07/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Trả lại cho bà Tr 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Ông T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Theo đơn xin thay đổi ý kiến ly hôn gửi ngày 22/02/2022, ông Nguyễn Phước T trình bày: xin thay đổi ý kiến ly hôn với bà Lê Thị Thuỳ Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: bà Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T, địa chỉ cư trú của ông T là tại xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bà Tr và ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bà Tr có đơn xin vắng mặt và ông T vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên toà lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Tr và ông T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà Tr và ông T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên bà Tr yêu cầu được ly hôn với ông T.

[2.2] Về vấn đề hôn nhân, bà Tr cho rằng trong thời gian chung sống ông T thường xuyên ghen tuông và đánh đập bà, dù đã nhiều lần bỏ qua nhưng ông T không sửa đổi. Bà cung cấp 02 tấm hình vết bầm trên người, 01 tấm hình tin nhắn zalo để chứng minh. Trong quá trình giải quyết, tại biên bản hoà giải ngày 17/02/2022 ông T cũng thừa nhận hành vi đánh bà Tr và xác định giữa vợ chồng có mâu thuẫn. Đồng thời ông cũng đồng ý ly hôn do ông nhận thấy bà Tr đã kiên quyết và hết tình nghĩa. Tuy nhiên, sau đó ông T có đơn xin thay đổi ý kiến ly hôn, nhưng ông không nêu rõ ông thay đổi ý kiến về vấn đề gì và lý do thay đổi ý kiến.

[2.3] Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế ông bà đã không còn chung sống cùng nhau cũng như không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau. Trong suốt thời gian ly thân nhưng ông bà vẫn không thể giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình hoà giải ông bà đều thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn, và nay bà Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và xin vắng mặt xét xử cho thấy sự kiên quyết của bà. Ông T tuy thay đổi ý kiến nhưng không nêu rõ lý do thay đổi, không nêu được phương pháp giải quyết mâu thuẫn hàn gắn tình cảm gia đình. Đồng thời, ông vắng mặt không tham gia phiên toà, không thể hiện thiện chí mong muốn đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung của ông bà không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của bà Tr với ông T là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Lê NY, sinh ngày 08/9/2012 và cháu Nguyễn Lê Công V, sinh ngày 28/7/2015. Hiện con chung đang sống cùng bà Tr, do bà Tr nuôi dưỡng. Tại phiên hoà giải, bà Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và ông bà thống nhất để thuận tiện việc học tập cho con chung nên giao con chung cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng và ông T không cấp

dưỡng. Do không ghi nhận được ý kiến của ông T có thay đổi về người nuôi con và cấp dưỡng hay không, do đó Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về con chung theo quy định pháp luật, đảm bảo mọi quyền lợi cho con chung. Qua việc ghi nhận ý kiến của cháu NY thể hiện, cháu hiện đang học lớp 4 trường tiểu học B Vĩnh Thạnh Trung, cháu học tập tốt, các năm đều có giấy khen, cháu đang sống cùng mẹ, em Vinh và ông bà ngoại, cháu có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống cùng mẹ và em Vinh. Xét thấy, để đảm bảo ổn định tâm lý, cuộc sống sinh hoạt và học tập của con chung và phù hợp nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là cháu NY và cháu Công V cho bà Tr được tiếp tục nuôi dưỡng và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Tr và thành viên gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thuỳ Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thuỳ Tr ly hôn với ông Nguyễn Phước T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyển số 01 ngày 03 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho bà Lê Thị Thuỳ Tr và ông Nguyễn Phước T không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Lê NY, sinh ngày 08/9/2012 và cháu Nguyễn Lê Công V, sinh ngày 28/7/2015. Hiện con chung đang sống cùng bà Tr. Giao con chung cho bà Tr được tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tr và thành viên gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của

người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị Thuỳ Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003489 ngày 07/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Ông Nguyễn Phước T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bà Lê Thị Thuỳ Tr và ông Nguyễn Phước T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Hường